

Số: 28 /BC-BTTTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2010

BÁO CÁO

Sơ kết thực hiện đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên lĩnh vực Quản lý nhà nước giai đoạn 2007 – 2010 (Đề án 30)

I. Mục tiêu, ý nghĩa của Đề án 30

a. Mục tiêu

- Tạo bước đột phá trong việc thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính (TTHC) giai đoạn 2001-2010;

- Xây dựng một nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiệu quả và có hiệu suất cao;

- Tuân thủ các cam kết của Việt Nam với Tổ chức thương mại thế giới WTO;

- Tạo bước chuyển căn bản trong quan hệ giữa các cơ quan hành chính nhà nước với người dân, doanh nghiệp; giữa các cơ quan hành chính với nhau; nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức trong hoạt động quản lý nhà nước nhằm hướng tới một nền hành chính phục vụ nhân dân;

- Bảo đảm các TTHC thống nhất, đồng bộ, đơn giản, công khai, minh bạch; tạo điều kiện để cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và thực hiện TTHC góp phần phòng, chống tham nhũng và lãng phí.

- Đóng góp vào việc thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm (giai đoạn 2006-2010);

b. Ý nghĩa

Đề án 30 – cải cách TTHC có ý nghĩa chính trị và kinh tế to lớn, nâng cao uy tín của Nhà nước, cải thiện quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với người dân, doanh nghiệp; tiết kiệm chi phí cho xã hội; xây dựng môi trường kinh tế lành mạnh, thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

II. Đặc điểm, tình hình chung tại Bộ khi bắt đầu thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo Đề án 30:

Nghị định 187/2007/NĐ-CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông; là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về báo chí; xuất bản; bưu chính và chuyển phát; viễn thông và internet; truyền dẫn phát sóng; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin, điện tử; phát thanh và truyền hình và cơ sở hạ tầng thông tin truyền thông quốc gia; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Khi bắt đầu thực hiện cải cách TTHC, phần lớn TTHC của Bộ và các mẫu đơn, tờ khai, yêu cầu, điều kiện được quy định trong văn bản QPPL, lưu trữ dưới dạng file mềm và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ để người dân, doanh nghiệp có thể tìm hiểu thông tin về TTHC, gửi hồ sơ trực tiếp tới Bộ hoặc qua đường bưu điện.

Nhìn chung, các TTHC thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông được Bộ quan tâm xử lý công khai, minh bạch theo hướng tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

III. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện

a. Phương pháp triển khai

- *Về công tác chỉ đạo, điều hành:* Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác cải cách TTHC, Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông, đặc biệt là đồng chí Bộ trưởng đã chỉ đạo quyết liệt và xác định thực hiện Đề án 30 - cải cách TTHC là một trong nhiệm vụ quan trọng và trọng tâm của Bộ, giao cho một đồng chí Thứ trưởng trực tiếp chỉ đạo. Tổ công tác thực hiện Đề án 30 (Tổ 30) của Bộ được thành lập do đồng chí Chánh văn phòng Bộ làm tổ trưởng. Tại các đơn vị thuộc Bộ, hầu hết lãnh đạo cấp trưởng trực tiếp chỉ đạo và cử các cán bộ có trình độ chuyên môn tham gia; thành lập nhóm công tác thẩm định chất lượng thống kê và kết quả rà soát từng giai đoạn của Đề án.

- *Về hướng dẫn tập huấn và triển khai thực hiện:*

+ Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án từng giai đoạn theo hướng dẫn của Tổ công tác chuyên trách.

+ Tổ chức quán triệt mục tiêu, ý nghĩa của Đề án 30 đến tất cả các Lãnh đạo đơn vị, cán bộ, công chức thuộc Bộ.

+ Tổ 30 của Bộ tham dự đầy đủ các buổi tập huấn do Tổ công tác chuyên trách cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ (Tổ công tác chuyên trách) triệu tập và bố trí kế hoạch tổ chức tập huấn cho các đơn vị của Bộ về phương pháp thống kê, rà soát, cách tính chi phí tuân thủ TTHC; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong việc tham gia ý kiến, đôn đốc tiến độ kế hoạch thực hiện; tổ chức các buổi làm việc chung, cũng như làm việc riêng với từng đơn vị để trao đổi, nhằm tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình rà soát TTHC với sự tham gia của chuyên gia tư vấn.

+ Tổ 30 của Bộ phối hợp thường xuyên với cán bộ của Tổ công tác chuyên trách trong quá trình triển khai hướng dẫn công tác thống kê, rà soát tại các đơn vị thuộc Bộ; chủ động mời Lãnh đạo và cán bộ của Tổ công tác chuyên trách làm việc với Bộ và các đơn vị để làm rõ một số vấn đề, nội dung chưa thống nhất trong quá trình xem xét đơn giản hóa các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ, đặc biệt là 05 TTHC ưu tiên.

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông Đề án 30 theo hướng dẫn của Tổ công tác chuyên trách.

+ Tổ chức triển khai thực hiện Đề án 30 gắn với quá trình xây dựng các Luật Viễn thông và Luật Tần số vô tuyến điện.

+ Kết thúc mỗi giai đoạn, Bộ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả và xây dựng kế hoạch, phương án triển khai giai đoạn sau, nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng của Đề án.

- Về bố trí các nguồn tài chính và nhân lực:

+ Bộ đã lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án 30 giai đoạn 2007-2010 theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư 129/2009/TT-BTC ngày 24/6/2009 quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính.

+ Tổ 30 của Bộ đã được kiện toàn, gồm có 08 người, trong đó có 01 Tổ trưởng, 02 Tổ phó và 05 thành viên.

- Tăng cường và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách thủ tục hành chính:

+ Sử dụng hệ thống phần mềm quản lý chung, quản lý văn bản và điều hành eOffice áp dụng cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ: Trao đổi, xử lý công việc, văn bản đi, đến; gửi thông báo, báo cáo, giấy mời họp... trong nội bộ; các báo cáo của địa phương gửi cho Bộ (báo cáo tháng, quý, 6 tháng) qua thư điện tử.

+ Bước đầu trang bị các hệ thống phần mềm quản lý chuyên ngành, các phần mềm quản lý đăng ký cấp phép, quản lý thu phí, phần mềm về kiểm tra kiểm soát, xử lý công việc qua mạng (Cục Tần số Vô tuyến điện, Cục Quản lý PTTH&TTĐT).

+ Cơ quan Bộ và các đơn vị thuộc Bộ đã xây dựng Trang thông tin điện tử, đăng tải đầy đủ các văn bản QPPL liên quan tới lĩnh vực thông tin và truyền thông, các yêu cầu về thủ tục, hồ sơ xin cấp phép, yêu cầu điều kiện, mẫu đơn, tờ khai... giúp người dân, doanh nghiệp có thể tìm hiểu thông tin khi có nhu cầu. Đã tổ chức nhiều buổi giao lưu trực tuyến và chuyên mục Hỏi – Đáp trên Trang thông tin điện tử của Bộ nhằm lắng nghe ý kiến trao đổi, góp ý của người dân và doanh nghiệp

+ Bộ đã cung cấp nhiều dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 cho phép người dân và doanh nghiệp tải về các mẫu văn bản (mẫu đơn, tờ khai, hồ sơ TTHC, yêu cầu, điều kiện và các văn bản QPPL liên quan) và khai báo để hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu; bước đầu triển khai thử nghiệm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 cho phép người dân và doanh nghiệp có thể điền thông tin vào mẫu đơn, tờ khai và đăng ký qua mạng (Cục Tần số Vô tuyến điện, Cục Quản lý PTTH&TTĐT).

IV. Kết quả thực hiện:

1. Giai đoạn thống kê thủ tục hành chính

Bộ tập trung chỉ đạo Tổ 30 và các đơn vị thực hiện việc thống kê danh mục TTHC, mẫu đơn, tờ khai, yêu cầu, điều kiện và kê khai Biểu mẫu I theo hướng dẫn của Tổ công tác chuyên trách.

Ngày 14/8/2009, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quyết định 1135/QĐ- BTTTT công bố Bộ TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Kết thúc giai đoạn I, Bộ Thông tin và Truyền thông hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng theo yêu cầu của Đề án, đã thống kê được 142 TTHC thực hiện tại hai cấp chính quyền (Cấp trung ương: 127 thủ tục, cấp địa phương: 15 thủ tục) kèm theo 104 mẫu đơn, 165 yêu cầu, điều kiện và 112 văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính đó và công khai trên Website của Bộ.

2. Giai đoạn rà soát thủ tục hành chính

Ngày 31/8/2009, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quyết định 1273/QĐ-BTTTT thông qua Kế hoạch thực hiện giai đoạn II - Đề án 30 rà soát TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và truyền thông

Triển khai kế hoạch của giai đoạn này, Tổ 30 của Bộ tổ chức tập huấn cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc về phương pháp rà soát, cách tính chi phí tuân thủ TTHC; phối hợp chặt chẽ với cán bộ của Tổ công tác chuyên trách trong quá trình triển khai hướng dẫn công tác rà soát tại các đơn vị thuộc Bộ; tổ chức các buổi họp chuyên đề, họp tham vấn với từng cơ quan, đơn vị để trao đổi, tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình rà soát; chủ động mời Lãnh đạo và cán bộ của Tổ công tác chuyên trách của Thủ tướng Chính phủ về làm việc với Tổ 30 của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ nhằm làm rõ một số nội dung cần thống nhất trong quá trình xem xét đơn giản hóa các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ, đặc biệt là 05 TTHC ưu tiên thuộc lĩnh vực xuất bản, viễn thông và Internet.

Sau khi tập hợp kết quả rà soát của các đơn vị thuộc Bộ, ý kiến tư vấn của chuyên gia, Tổ 30 của Bộ xem xét, rà soát lại và tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ về phương án đơn giản hóa các TTHC thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Ngày 30/3/2010, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định 419/QĐ-BTTTT công bố bổ sung 12 TTHC và bãi bỏ 02 thủ tục (lĩnh vực Tần số VTD) không thuộc phạm vi rà soát của Đề án. Tính đến giai đoạn II của Đề án 30, Bộ TTHC của Bộ bao gồm 152 TTHC (trong đó có 137 TTHC thuộc cấp TW quản lý; 15 TTHC cấp địa phương).

Ngày 31/3/2010, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã ký ban hành Quyết định 425/QĐ-BTTTT thông qua phương án đơn giản hóa 102 TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông

a. Kết quả rà soát TTHC :

- Tổng số TTHC : 152
- Số lượng mẫu đơn, tờ khai : 104
- Số lượng yêu cầu, điều kiện : 165
- TTHC kiến nghị giữ nguyên : 50
- TTHC kiến nghị đơn giản hóa : 102, trong đó :

- + Kiến nghị sửa đổi, bổ sung : 84
- + Kiến nghị thay thế : 02
- + Kiến nghị bãi bỏ : 16

- Tỷ lệ TTHC kiến nghị đơn giản hóa đạt 67 %.

b. Kết quả tính toán chi phí tuân thủ TTHC :

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi rà soát là : 95.211.470.026 VNĐ/năm.
- Chi phí sau khi kiến nghị đơn giản hóa là : 48.019.256.981 VNĐ/năm.
- Tiết kiệm chi phí là : 47.192.213.045 VNĐ/năm
- Tỷ lệ tiết kiệm chi phí tuân thủ TTHC đạt trên 49%.**

Với kết quả tự rà soát 152 TTHC và tính toán chi phí tuân thủ TTHC, Bộ Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành kế hoạch rà soát TTHC giai đoạn II của Đề án 30, vượt chỉ tiêu của Thủ tướng giao, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và thời hạn.

V. Những khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai Đề án 30:

- Mặc dù so với các bộ ngành khác, Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ có 152 thủ tục, song Bộ lại quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó có những lĩnh vực về chính trị, tư tưởng như báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, xuất bản, vì vậy, thực tế có nhiều TTHC và các điều kiện được quy định trong Luật, Nghị định hướng dẫn, song lại có sự điều chỉnh bằng chỉ thị, định hướng của Đảng. Bộ còn quản lý các lĩnh vực về kinh tế, kỹ thuật, công nghệ như viễn thông, tần số VTĐ, internet, công nghệ thông tin; các lĩnh vực này đang phát triển mạnh mẽ và thay đổi nhanh chóng từng ngày và đang được xã hội hóa một cách sâu rộng. Vì vậy, một mặt phải xây dựng hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách tạo điều kiện cho các lĩnh vực phát triển, mặt khác cũng cần có TTHC, chế tài nhất định để điều chỉnh các hoạt động này phát triển theo đúng định hướng của Nhà nước và tuân thủ pháp luật.

+ Việc kiện toàn tổ chức Tổ 30 của Bộ cũng có khó khăn. Tham gia nhiệm vụ công tác của Tổ, từ các đồng chí Lãnh đạo tổ đến chuyên viên đều kiêm nhiệm nên đôi khi công tác chuyên môn của từng người phải đảm trách bị chi phối, do đó việc tham gia hoạt động của Tổ 30 rất hạn chế. Theo yêu cầu của Tổ công tác chuyên trách, Tổ 30 phải có 05 biên chế làm cán bộ chuyên trách nhưng căn cứ theo quy định của nhà nước thì công tác tuyển dụng gặp nhiều khó khăn. Nếu tuyển dụng theo dạng Hợp đồng lao động có thời hạn thì các đối tượng này không yên tâm về công việc, về tương lai của mình; sinh viên mới tốt nghiệp đại học nếu được tuyển dụng lại thiếu kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn.

+ Thời gian đầu khi mới triển khai thực hiện Đề án 30, Lãnh đạo một vài đơn vị chưa thực sự nhận thức đầy đủ, khoán cho cấp phó chỉ đạo. Nhiều cuộc họp quan trọng, lãnh đạo không tham dự; thay đổi cán bộ trong quá trình rà soát; nộp báo cáo còn chậm thời gian; triển khai điền nội dung các biểu mẫu chất lượng chưa cao.

+ Tổ 30 của Bộ chậm hoàn thiện tổ chức, làm việc chưa thật khoa học và thiếu kiên quyết trong giải quyết công việc; trình độ cán bộ còn hạn chế, chưa chuyên sâu.

+ Một số văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành (lĩnh vực Xuất bản, Công nghệ thông tin, điện tử...) chưa có thời gian để đánh giá hiệu quả thực thi, có thủ tục còn chưa phát sinh trong thực tế nhưng vẫn phải rà soát, do đó thiếu khách quan trong quá trình rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC.

VI. Đánh giá chung và kết quả thực hiện Đề án 30:

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ

Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo quyết liệt triển khai thực hiện kế hoạch Đề án 30, đưa vào chương trình công tác của Bộ, coi đây là một trong nhiệm vụ trọng tâm của Bộ; được kiểm điểm trong các cuộc họp giao ban QLNN hàng tháng của Bộ.

2. Về công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tham mưu của Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Bộ

a. Ưu điểm

- Tổ 30 của Bộ bám sát chỉ đạo của Thủ tướng và hướng dẫn của Tổ công tác chuyên trách để tham mưu cho Lãnh đạo Bộ xây dựng kế hoạch, phương án triển khai Đề án cụ thể theo từng giai đoạn.

- Căn cứ kế hoạch từng giai đoạn, Tổ 30 của Bộ tiến hành tập huấn, hướng dẫn cho các nhóm thực hiện Đề án 30 của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; phân công cán bộ của tổ trực tiếp theo dõi, đôn đốc từng lĩnh vực.

- Tổ trưởng Tổ công tác đồng thời là Chánh văn phòng Bộ nên có điều kiện thuận lợi trong công tác chủ trì, triển khai và đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ thực hiện kế hoạch.

- Cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm của Tổ 30 phần lớn là cán bộ trẻ, tâm huyết, nhiệt tình, chịu khó học hỏi và trách nhiệm cao. Vì vậy, mặc dù khối lượng công việc của Đề án rất lớn nhưng Bộ luôn hoàn thành đúng thời gian, đảm bảo chất lượng và đạt chỉ tiêu do Thủ tướng Chính phủ đề ra.

b. Hạn chế

- Tổ 30 của Bộ còn chưa chủ động đề xuất, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ chỉ đạo giải quyết vướng mắc trong quá trình rà soát và đơn giản hóa TTHC ở một vài đơn vị thuộc Bộ.

- Tổ 3 của Bộ chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, thiếu quyết liệt đối với một số đơn vị chậm thời hạn, tiến độ theo kế hoạch.

- Phương pháp làm việc, hướng dẫn các đơn vị còn thiếu khoa học.

- Thành viên Tổ 30 của Bộ nhiều cán bộ trẻ, trình độ chuyên môn chưa chuyên sâu, còn thiếu kinh nghiệm nên việc tiếp cận công việc, hướng dẫn các đơn vị về phương pháp tiến hành rà soát hạn chế.

3. Về công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn của Tổ công tác chuyên trách cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ.

a. Ưu điểm

- Lãnh đạo Tổ công tác chuyên trách chỉ đạo sát sao và quyết liệt, tạo điều kiện cho cán bộ biệt phái làm việc và giữ mối quan hệ chặt chẽ với Lãnh đạo Tổ 30 của các bộ, ngành, địa phương.

- Thành viên tham gia Tổ công tác chuyên trách đều là những cán bộ được lựa chọn, có trình độ và năng lực nên phương pháp làm việc, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rất khoa học và hiệu quả.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn đầy đủ về nội dung, phương thức triển khai cụ thể cho các bộ, ngành, địa phương.

- Đôn đốc kế hoạch thực hiện và sâu sát tới từng bộ, ngành, địa phương.

b. Hạn chế: Trong quá trình triển khai, đôi lúc công văn chỉ đạo thời gian yêu cầu công việc gấp, nên các bộ, ngành, địa phương cũng có khó khăn trong việc chủ động triển khai và thực hiện.

4. Đánh giá về kết quả đạt được sau khi triển khai thực hiện giai đoạn thống kê và rà soát TTHC tại Bộ

a. Về nhận thức, kỹ năng và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trong giải quyết TTHC

Thông qua các hình thức: tập huấn, hướng dẫn, tuyên truyền, đăng tải thông tin, hình ảnh trên Trang thông tin điện tử của Bộ, chuyên mục công cộng trên hệ thống phần mềm xử lý văn bản – eoffice...toàn thể CBCC thuộc Bộ đã nhận thức rõ hơn về mục tiêu, ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án đơn giản hóa TTHC cũng như trách nhiệm, nghĩa vụ của CBCC nhà nước trong hoạt động tác nghiệp.

Trong quá trình thống kê, rà soát, cán bộ, chuyên viên các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ nắm vững hơn về TTHC của đơn vị, các văn bản QPPL có liên quan, từ đó nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong giải quyết các TTHC. Những kinh nghiệm và kiến thức thực hiện Đề án 30 sẽ được vận dụng triệt để khi xây dựng văn bản QPPL mới trong phạm vi quản lý của Bộ.

b. Về hiệu quả kinh tế, chính trị, xã hội

- Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC và triển khai thực hiện, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp, khi thực hiện các TTHC, góp phần tiết kiệm hơn 49% chi phí tuân thủ TTHC cho người dân.

- Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, đơn giản, công khai, minh bạch, góp phần vào công tác phòng, chống tham nhũng và lãng phí.

- Tạo hành lang pháp lý thông thoáng cho các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế, ổn định chính trị, xã hội của đất nước.

5. Những bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện Đề án 30

- Trước hết phải có sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Lãnh đạo Bộ.
- Nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của Lãnh đạo và cán bộ các đơn vị thực hiện tự rà soát và đề xuất kiến nghị đơn giản hóa TTHC của đơn vị mình một cách nghiêm túc.
- Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên giữa Tổ 30 của Bộ với Tổ công tác chuyên trách của Thủ tướng Chính phủ và các đơn vị thuộc Bộ.
- Tổ 30 phải chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện; độc lập và khách quan tham gia ý kiến, không ngại va chạm; đề xuất đưa việc thực hiện Đề án 30 - cải cách TTHC là một trong tiêu chuẩn xét thi đua khen thưởng cuối năm của đơn vị và cá nhân.
- Tham vấn ý kiến của chuyên gia tư vấn trong quá trình rà soát các TTHC tại Bộ.

VII. Kiến nghị để duy trì và phát huy kết quả của Đề án 30 trong thời gian tới:

1. Với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Ban hành Chỉ thị đẩy mạnh công tác cải cách TTHC.
- Chỉ đạo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính:
 - + Hướng dẫn xây dựng bộ máy chỉ đạo công tác cải cách TTHC và kiểm soát TTHC thống nhất từ Văn phòng Chính phủ đến các Bộ và địa phương; cơ chế đặc thù tuyển dụng công chức và có chính sách nhằm động viên cán bộ, công chức tham gia Đề án 30.
 - + Bổ sung kinh phí hàng năm cho công tác cải cách hành chính.

2. Với Tổ công tác chuyên trách cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ

- Sau khi Thủ tướng ký Quyết định phương án đơn giản hóa 259 TTHC ưu tiên, đề nghị Tổ công tác chuyên trách hướng dẫn cho các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện.
- Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về chương trình, kế hoạch cải cách TTHC giai đoạn tiếp theo, chỉ đạo, hướng dẫn cho các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC.
- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm tuyên truyền những kết quả thực hiện giai đoạn II Đề án 30 và hiệu quả đối với xã hội, chương trình kế hoạch giai đoạn tiếp theo.

VIII. Đề xuất xây dựng Chương trình, kế hoạch với những mục tiêu, nội dung cụ thể về cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2011 – 2020

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia tra cứu về TTHC cả về giao diện, nội dung và tính tiện ích trong quá trình sử dụng.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cải cách TTHC, đưa việc áp dụng chứng thực chữ ký số trong hoạt động của cơ quan nhà nước vào năm 2011 để nhanh chóng thay thế những TTHC đòi hỏi yếu tố pháp lý (đang sử dụng bản giấy).

- Phân đầu đến năm 2012, 100% các bộ, ngành, địa phương có cổng thông tin điện tử, thực hiện Chính phủ điện tử trong điều hành kinh tế, quản lý xã hội.

IX. Đề xuất thi đua, khen thưởng cho tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc tham gia Đề án 30.

1. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ có hình thức khen thưởng đối với các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tham gia thực hiện Đề án 30 – cải cách TTHC.

2. Bộ Trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân trực thuộc có thành tích xuất sắc thực hiện giai đoạn I, II Đề án 30.

Nơi nhận :

- Văn phòng Chính phủ;
- Tổ công tác chuyên trách CCTTHC của Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng (để b/c);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Thành viên T30;
- Lưu VT, VP, T30.

**TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Phát